

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**LETTER OF AUTHORIZATION**  
Số (No.) ..... Ngày (date) ...../...../.....

**Kính gửi: NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG, CN/PGD** .....  
**To: Orient Commercial Joint Stock Bank, Branch/Transaction Office**

**I. THÔNG TIN NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
**Authorizer**

Tên Chủ tài khoản <i>Name of Account holder</i>	< TÊN CÔNG TY >  (Sau đây gọi là Tổ chức/ Here in after called Organization)		
<input type="checkbox"/> ĐKKD <i>Business registration No.</i> <input type="checkbox"/> GPĐT <i>Investment license No.</i> <input type="checkbox"/> QĐTL <i>Establishment decision No.</i>	Số :   <i>No.</i>	Ngày cấp lần đầu:   <i>Issued first date</i>	Nơi cấp:   <i>Issued place</i>
	Thay đổi lần thứ:   ngày   <i>Change times date</i>		
Mã số thuế <i>Tax code</i>	<input type="checkbox"/> Trùng với số ĐKKD/GPĐT/QĐTL <i>Duplicate with Business registration No./</i> <input type="checkbox"/> Số..... <i>Investment license No./Establishment decision No. No.</i>		
Họ tên Người ủy quyền <i>Full name of The Authorized Signatory</i>			
Chức vụ <i>Title</i>			
Người ủy quyền là <i>The Authorizer is</i>	<input type="checkbox"/> Đại diện theo pháp luật của Tổ chức <i>Legal representative</i> <input type="checkbox"/> Đại diện theo ủy quyền <i>Authorized person</i>  <input type="checkbox"/> Kế toán trưởng/người phụ trách kế toán <i>Chief accountant/Person in Charge of Accounting</i>		
CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân <i>ID card/Passport/Citizen Identification</i>	Số : <i>No</i>	Ngày cấp: <i>Date of issue</i>	Nơi cấp: <i>Place of issue</i>
Quốc tịch <i>Nationality</i>	Danh xưng: <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Bà <i>Title Mr. Ms.</i>		
Tình trạng cư trú <i>Residence status</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú <i>Resident Non-resident</i>	Ngày sinh: <i>Date of birth</i>	
Liên hệ <i>Contact</i>	ĐT di động: <i>Cell phone No.</i>	Email: <i>Email</i>	

**II. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
**Authorized signatory**

Họ tên <i>Full name</i>			
Chức vụ <i>Title</i>			
CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân <i>ID card/Passport/Citizen Identification</i>	Số : <i>No</i>	Ngày cấp: <i>Date of issue</i>	Nơi cấp: <i>Place of issue</i>

Quốc tịch <i>Nationality</i>		Danh xưng: <i>Title</i>	<input type="checkbox"/> Ông <i>Mr.</i>	<input type="checkbox"/> Bà <i>Ms.</i>
Tình trạng cư trú <i>Residential status</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú <i>Resident</i>	<input type="checkbox"/> Không cư trú <i>Non-resident</i>	Ngày sinh: <i>Date of birth</i>	
Liên hệ <i>Contact</i>	ĐT di động: <i>Cell phone No.</i>		Email: <i>Email</i>	

### III. NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN ỦY QUYỀN

#### Contents and period of authorization

Nội dung ủy quyền <i>Authorization content</i>	Bằng giấy ủy quyền này, Người được ủy quyền được nhân danh Người ủy quyền thực hiện các công việc sau/By this authorization letter, the Authorized person is authorized to act on behalf of the Authorizer as follow:		
	1. Ủy quyền đại diện tổ chức ký phê duyệt các chứng từ giao dịch tài khoản và tiền gửi và đăng ký các dịch vụ thanh toán tại ngân hàng OCB. <i>Register as organization representative to sign &amp; approve Bank account transactions, term deposit and payment services at OCB.</i>	<input type="checkbox"/> Có <i>Yes</i>	<input type="checkbox"/> Không <i>No</i>
	2. Ủy quyền ký thay Kế toán trưởng/ người phụ trách kế toán trên những chứng từ giao dịch với ngân hàng <i>Sign on behalf of chief accountant/ person incharge of accounting for all account transaction documents at OCB.</i>	<input type="checkbox"/> Có <i>Yes</i>	<input type="checkbox"/> Không <i>No</i>
	3. Ủy quyền đại diện tổ chức mang Ủy nhiệm chi, lệnh thanh toán và các chứng từ giao dịch khác do tổ chức lập đến OCB để thực hiện lệnh giao dịch. <i>Register as a contact person to forward payment instructions and other transaction documents approved by lawful representative of organization to OCB.</i>	<input type="checkbox"/> Có <i>Yes</i>	<input type="checkbox"/> Không <i>No</i>
	4. Ủy quyền rút tiền mặt tại OCB bằng Giấy rút tiền mặt do Doanh nghiệp lập. <i>Resgister to withdraw cash at OCB by cheque or withdrawal slip made by organization.</i>	<input type="checkbox"/> Có <i>Yes</i>	<input type="checkbox"/> Không <i>No</i>
5. Ủy quyền nhận sổ phụ, Séc trắng và các chứng từ liên quan khác tại OCB. <i>Receive account statement, blank cheque and related document at OCB.</i>			
Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba. <i>Re-lelegation for the third party is not accepted.</i>			
Tài khoản được ủy quyền/ <i>Authorized account(s)</i>	<input type="checkbox"/> Áp dụng với tất cả các tài khoản tại OCB <i>Applicable to all accounts at OCB</i> <input type="checkbox"/> Chỉ áp dụng với các tài khoản sau đây/ <i>Apply to the account(s) as follow:</i> Tài khoản 1/Account 1: _____ Tài khoản 2/Account 2: _____		
Thời gian ủy quyền <i>Period of authorization</i>	Giấy ủy quyền này có hiệu lực/This letter of authorization shall be effective: Từ ngày ___/___/___ đến ngày ___/___/___. From _____ to _____		

#### Xác nhận của Khách hàng (Declaration):

- Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về toàn bộ các nội dung ủy quyền nêu trên (We shall take full responsibilities for all of the above-mentioned contents).
- Chúng tôi hiểu rằng việc ủy quyền chấm dứt khi hết thời hạn ủy quyền hoặc chúng tôi phải gửi đề nghị chấm dứt ủy quyền tới OCB bằng văn bản và được OCB xác nhận chấp thuận (We understand that this letter of authorization shall be expired at the expiry date or we shall send the official letter notifying termination of authorization to OCB).
- Việc hết hiệu lực của Giấy ủy quyền này không làm chấm dứt trách nhiệm của Bên ủy quyền đối với các cam kết, giao dịch do Bên được ủy quyền đã xác lập với OCB (The expiry of this letter of authorization shall not terminate responsibilities of the account holder for all the transactions established with OCB by the authorized signatory).
- Mọi sự tẩy xóa bổ sung Giấy ủy quyền này đều không có giá trị áp dụng (All erasement or amendment to this letter of authorization shall be invalid)

<b>Bên ủy quyền/Authorizer</b> (Ký và ghi rõ họ tên) (Signature & Full name)	<b>Bên được ủy quyền/Authorized person</b> (Ký và ghi rõ họ tên) (Signature & Full name)	<b>Đại diện tổ chức/ Organization legal representative</b> (Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu) (Signature & Full name)
--	--	--

**PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG/ FOR BANK USE ONLY**

Ngày/Date...../...../..... <b>Giao dịch viên(Teller)</b>	Ngày/Date...../...../..... <b>Kiểm soát viên/ TP DVKH(Supervisor)</b>	Ngày/Date...../...../..... <b>Cán bộ xác nhận(RM)</b>
---	--	--